

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LÂM
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 50/2017/HS-ST

Ngày: 10 - 11 - 2017.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

**NHÂN DẠH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM- TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Trường.

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Bùi Xuân Quý
+ Ông Nguyễn Quang Huy

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quang Vũ- Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Ông Lê Hữu Việt Phú- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2017 tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số 52/2017/TLST- HS ngày 11 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2017/QĐXXST- HS ngày 25 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Thanh A** - Tên gọi khác: A 5 em

Sinh năm: 1989 - Nơi sinh: Đ

Nơi ĐKNKTT: Thôn K, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Nơi ở hiện nay: Không nơi ở nhất định.

Nghề nghiệp: làm vườn. - Trình độ văn hóa: 12/12

Dân tộc: Kinh - Giới tính: Nam

Tôn giáo: Không - Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Phan Văn S - Sinh năm: 1966

Con bà: Nguyễn Thị Kim P - Sinh năm: 1966

Vợ: Nguyễn Phước Thùy D, sinh năm 1995. Có 01 con 02 tuổi.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 03/5/2017 đến nay tại Nhà tạm giữ Công A huyện B.
Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

Ah **Nguyễn Hữu C** (tên gọi khác: Quân) sinh năm: 1991

Trú tại: Thôn 2, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. *Có mặt tại phiên tòa.*

NỘI D VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10h00' ngày 06/12/2015 Nguyễn Hữu C (Quân), Trần Văn C1, Trần Văn C2, Lê Hữu C3 sau khi ăn nhậu xong thì rủ nhau đi đánh bi da. C dùng xe máy chở C2 đi đến khu vực cây xăng ở Quốc lộ 20 thuộc Thôn 3, xã L thì gặp Phan Thanh A đi xe máy đang chở bạn gái là Nguyễn Phước Thùy D. Cho rằng A nhìn đều mình và suýt va chạm xe máy

vào nhau nên giữa A và C có lời qua tiếng lại cãi nhau nhưng được mọi người can ngăn nên không xảy ra đánh nhau, C tiếp tục đi đánh bi da, còn A đi về nhà ở thôn K, xã L. Khi C đánh bi da thì A gọi điện thoại cho C lời qua tiếng lại về việc buổi trưa. Chơi bi da được một lúc C một mình đi về nhà thì A tiếp tục điện thoại đến, hai bên có lời lẽ thách thức nhau, C nói “*Nếu muốn gặp nhau thì ra ngã 3 T*” rồi tắt máy thì nhận được tin nhắn của A nội dung “*Toj dau oy kon cho, Dkm tten A5em m o dau t toj*” (ý nghĩa của tin nhắn là “ *Tới đâu rồi con chó, đ.con mẹ tao tên A 5 em, mày ở đâu tao tới*). Đọc xong tin nhắn C lấy 01 con dao rựa cầm ở tay và 01 con dao thái rau dắt ở thắt lưng quần trước bụng rồi chạy xe ra ngã 3 T đợi khoảng 30 phút nhưng không thấy ai. Đến 15h00 cùng ngày, Trần Văn C2 điện thoại cho C hỏi chìa khóa xe máy rồi cùng C1 đi đến ngã 3 T để lấy chìa khóa, thấy C cầm dao rựa nên hỏi “*tại sao mày vác dao?*” C nói “*Có thằng hẹn con ra đây đánh nhau*” thì C2 lấy dao rựa và bảo C cùng đi về nhà, còn C1 đứng lại gần đó mua thuốc lá. Trên đường đi C đi sau, được một đoạn C quay xe lại ngã 3 T (lúc này C2 và C1 không biết C quay lại) để đợi A. Còn Phan Thanh A sau khi đã hẹn C xong thì có Lại Quốc H đến nhà chơi. A vào nhà lấy 01 cây sắt có một đầu nhọn giấu vào trong tay áo khoác rồi nhờ H chờ đi gặp một người bạn ở ngã 3 T (A không nói cho H biết là đi đánh nhau) thì H đồng ý chờ đi. Đến nơi A điện thoại cho C nói “*tao tới ngã 3 T rồi, mày ở đâu?*” thì thấy C đang ở đối diện phía bên kia đường. Cả hai đi ra giữa đường tiến lại gần nhau, C rút dao từ trong người ra chém nhiều nhát trúng vào người của A thì bị A dùng cây sắt nhọn đâm 01 nhát trúng vào đầu vùng thái dương trái của C làm C gục xuống bất tỉnh. Thấy vậy, A chạy ra chỗ xe của H (lúc này H vẫn ngồi trên xe) nhờ chở về nhà bà Lê Thị V (mẹ đẻ của D) rồi H đi về nhà. A kể lại sự việc đánh nhau với C cho bà V và D nghe rồi xin 01 cái áo để mặc vì áo của A bị rách và dính nhiều máu. Sau đó, A đi bộ ra đập sớ tiêu L vứt bỏ đoạn sắt xuống hồ rồi bỏ trốn khỏi địa phương. Còn C được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện II Lâm Đồng, chuyển đến Bệnh viện Chợ Rẫy điều trị thương tích đến ngày 10/12/2015 thì ra viện. Cơ quan CSĐT đã khởi tố vụ án, bị can đối với Phan Thanh A và ra quyết định truy nã đến ngày 03/05/2017 Phan Thanh A ra đầu thú.

Hậu quả: Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 17/2016/TgT ngày 26/01/2016 của Trung Tâm pháp y – Sở y tế Lâm Đồng kết luận: Nguyễn Hữu C liệt ½ người trái do di chứng chấn thương sọ não; mổ lấy máu tụ thái dương đỉnh trái; lún sọ đỉnh trái, khuyết sọ đường kính 3cm. Được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 73%. Tổn thương do vật có đầu nhọn tác động.

Tại bản Cáo trạng số 54/CT- VKS ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Phan Thanh A về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa:

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng; Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 104 và điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 để xử phạt bị cáo Phan Thanh A từ 05 năm đến 06 năm tù. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm.

+ Bị cáo Phan Thanh A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố; bị cáo đồng ý với yêu cầu bồi thường của người bị hại.

+ Ý kiến của người bị hại Nguyễn Hữu C: Thống nhất với lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật. Về bồi thường thiệt hại thì yêu cầu bồi thường toàn

bộ chi phí điều trị, tiền công chăm sóc, tổn thất thu nhập và các chi phí khác với tổng số tiền là 70.000.000đ. Hiện bị cáo cùng gia đình đã bồi thường số tiền 35.000.000đ. Vì vậy, yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền còn lại là 35.000.000đ. Người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

+ Bị cáo nói lời sau cùng: Nhận thức được hành vi phạm tội là sai, xin lỗi người bị hại và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, tỉnh Lâm Đồng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo Phan Thanh A thể hiện:

Do mâu thuẫn trong việc điều khiển xe tránh nhau vào sáng ngày 06/12/2016 và cho rằng Phan Thanh A nhìn đều mình nên giữa Nguyễn Hữu C và A có lời qua tiếng lại nhưng được mọi người can ngăn. Đến khoảng 15h00 cùng ngày do đã gọi điện thoại hẹn nhau từ trước nên Phan Thanh A mang theo 01 đoạn cây sắt có một đầu nhọn dài khoảng 30cm, (cán bằng gỗ dài 10cm, cây sắt màu trắng nhọn dài 20cm) còn Nguyễn Hữu C mang theo 01 con dao dài 30cm, rộng 05cm cán bằng gỗ đến ngã 3 T ở Thôn 3, xã L. Khi gặp nhau cả hai lao vào đánh nhau. C dùng dao chém nhiều nhất trúng vào người A thì bị A dùng cây sắt đâm 01 nhát trúng vào thái dương trái của C làm C bị thương tích với tỉ lệ được kết luận là 73%.

Về lỗi: Lỗi chính do bị cáo gây ra là dùng cây sắt nhọn đâm vào người bị hại gây thương tích 73%. Tuy nhiên, người bị hại cũng có lỗi là dùng dao đâm bị cáo trước và bị cáo cũng bị thương tích.

Do đó, hành vi của bị cáo Phan Thanh A đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 104 BLHS năm 1999. Vì vậy, Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

Bị cáo thực hiện tội phạm là rất nghiêm trọng do cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác, đã xâm phạm đến an toàn, trật tự công cộng, thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng cho bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, đủ để răn đe, cải tạo, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

Trong vụ án này Nguyễn Hữu C có hành vi dùng dao chém Phan Thanh A gây thương tích. Tuy nhiên quá trình điều tra không thu thập được bệnh án hoặc hóa đơn giấy tờ về thương tích của A và A từ chối giám định thương tích nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với C.

Đối với 01 vết thương tích đường kính 1,5cm ở mặt ngoài cẳng tay phải của Nguyễn Hữu C, quá trình điều trị không thể hiện trong hồ sơ bệnh án, giấy chứng nhận thương tích,

C từ chối giám định thương tích và không có yêu cầu dân sự đối với thương tích này nên không đề cập đến.

Đối với Lại Quốc H quá trình điều tra xác định H không biết mục đích A nhờ chở đi ngã 3, thôn T để đi đánh nhau với C và không được A hứa hẹn gì nên Cơ quan CSĐT không xử lý hình sự là thỏa đáng.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại, người bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đồng thời sau khi phạm tội bị truy nã bị cáo ra đầu thú, người bị hại cũng có lỗi là gây thương tích cho bị cáo trước nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999.

[5] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT đã thu giữ được tại hiện trường 01 con dao cán bằng gỗ dài 30cm, rộng 05cm và 01 chiếc dép. Xét thấy những vật chứng này không có giá trị sử dụng nên áp dụng Điều 41 BLHS năm 1999 và Điều 76 BLTTHS tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 đoạn cây sắt có 01 đầu nhọn mà A khai nhận sử dụng đâm C, A đã vứt bỏ xuống lòng đập sở tiêu, Cơ quan CSĐT đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được; Đối với chiếc áo mà A mặc khi đánh nhau, A bỏ lại tại nhà bà V, bà V đã vứt bỏ tại bãi rác ven đường Quốc Lộ 20 nên không thu hồi được. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, người bị hại Nguyễn Hữu C và gia đình yêu cầu bị cáo phải bồi thường toàn bộ chi phí điều trị, tiền công chăm sóc, tổn thất thu nhập và các chi phí khác với tổng số tiền là 70.000.000đ. Bị cáo và gia đình đồng ý bồi thường toàn bộ số tiền trên và đã bồi thường số tiền 35.000.000đ. Tại phiên tòa, người bị hại yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền còn thiếu là 35.000.000đ. Bị cáo đồng ý. Vì vậy, cần công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người bị hại, buộc bị cáo Phan Thanh A phải tiếp tục bồi thường cho người bị hại Nguyễn Hữu C số tiền 35.000.000đ.

[7] Về án phí: Căn cứ vào Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về “*Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*” buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Phan Thanh A phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo **Phan Thanh A 04** (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/5/2017.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 41 BLHS năm 1999 và Điều 76 BLTTHS tịch thu tiêu hủy 01 con dao cán bằng gỗ dài 30cm, rộng 05cm và 01 chiếc dép. (*Các vật chứng này đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lâm Đồng*)

Đối với 01 đoạn cây sắt có 01 đầu nhọn mà A khai nhận sử dụng đâm C, A đã vứt bỏ xuống lòng đập sở tiêu, Cơ quan CSĐT đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được; Đối với chiếc áo mà A mặc khi đánh nhau, A bỏ lại tại nhà bà V, bà V đã vứt bỏ tại bãi rác ven đường Quốc Lộ 20 nên không thu hồi được. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập đến.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người bị hại về việc bồi thường thiệt hại, buộc bị cáo Phan Thanh A phải bồi thường cho người bị hại Nguyễn Hữu C số tiền 35.000.000đ (*Ba mươi lăm triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí:

Buộc bị cáo Phan Thanh A phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 1.750.000đ (*Một triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay (10/11/2017) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhân:

- TAD, VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND, CA huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Đức Trường